| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ | *V, ngày 25 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***
Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997
Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988
Cùng HKTT: thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh H

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*** (Con chung của anh Q, chị L):

Cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2022

HKTT: thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2021 của UBND thị trấn V, huyện V đã xác định: Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị L đăng ký kết hôn ngày 15/10/2021 tại UBND thị trấn V, huyện V trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép buộc, việc kết hôn đảm bảo các điều kiện quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị Lụa l hợp pháp được điều chỉnh bởi luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Q, chị L chung sống tại thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

Anh Q, chị L đều thừa nhận: Quá trình chung sống do có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nhiều lần cãi chửi nhau, có lần anh Q đánh chị L. Cả hai anh chị đã cố gắng để hòa hợp, gia đình hai bên đã

động viên khuyên bảo, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 5/2024 thì trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm, hỏi thăm, gặp gỡ nhau. Anh Q, chị L xác định không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Q với chị L mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ vợ chồng trên thực tế không còn, đời sống chung không thể kéo dài nếu tiếp tục duy trì sẽ ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của anh chị và con, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị L.

[2] Về con chung: Anh Q và chị L cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2022. Hiện nay cháu đang do anh Q nuôi dưỡng. Chị L và anh Q thống nhất thỏa thuận: Giao anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q, chị L không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con của cha mẹ đang trực tiếp nuôi thì người đó có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên gây ảnh hưởng.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh Q và chị Lụa là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của hiện tại của anh chị và con, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

**[3[. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp:** Anh Q và chị L cùng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**[4]. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Anh Q và chị L thỏa thuận để chị L nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị L đều thuận tình ly hôn.

**-** Về con chung: Chị L và anh Q cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2022. Chị L và anh Q thống nhất thỏa thuận: Giao anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q, chị L không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con của cha mẹ đang trực tiếp nuôi thì người đó có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên gây ảnh hưởng.

**-** Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh Q và chị L cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Anh Q và chị L thỏa thuận để chị L nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001385 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H, chị L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện KSND huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- UBND xã thị trấn V (ĐKKH số 40/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký )**

**BÙI VŨ THU G**